

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-CN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

V/v chủ trương bổ sung các mỏ khoáng sản vào Phương án bảo vệ, thăm dò và khai thác khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh.

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện Thiệu Hóa và Như Thanh.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được các Công văn: số 3519/SXD-VLXD ngày 17/5/2024, số 5258/SXD-VLXD ngày 17/7/2024 và số 5295/SXD-VLXD ngày 18/7/2024 của Sở Xây dựng về việc đưa các mỏ khoáng sản tại các huyện Thiệu Hóa và Như Thanh vào Phương án bảo vệ, thăm dò và khai thác khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh (kèm theo ý kiến của các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tư pháp; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND các huyện Thiệu Hóa, Như Thanh và các tài liệu có liên quan), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với đề nghị của Sở Xây dựng tại các công văn nêu trên về chủ trương bổ sung mỏ khoáng sản (cát, đất) tại các huyện Thiệu Hóa và Như Thanh (có ranh giới, tọa độ tại bản đồ khu vực mỏ kèm theo) vào Phương án bảo vệ thăm dò và khai thác khoáng sản khi thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành, đơn vị liên quan căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế, hoàn thiện các thủ tục, trình tự hồ sơ mỏ khoáng sản nêu trên để tổng hợp vào danh sách các mỏ khoáng sản đủ điều kiện bổ sung quy hoạch theo quy định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Phương án bảo vệ thăm dò và khai thác khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm

2045, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt khi đến kỳ thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Giao UBND các huyện Thiệu Hóa và Như Thanh thực hiện việc bảo vệ tài nguyên, khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản mới phát hiện tại các khu vực này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nội dung quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: GTVT, NN&PTNT, VH TT&DL, TP;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T.m161).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke at the bottom.

Lê Đức Giang

Danh sách các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường chấp thuận chủ trương bổ sung vào Quy hoạch tỉnh

(Kèm theo công văn số: /UBND-CN ngày tháng năm 2024)

Tổng số mỏ: 02 mỏ cát và 01 mỏ đất làm VLXD TT

STT	Khu vực quy hoạch	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Ranh giới, tọa độ điểm góc của khu vực mỏ (X-Y, VN-2000, múi chiếu 3 ^o)	Ghi chú
I	Huyện Thiệu Hóa				
1	Xã Thiệu Nguyên	11,0	Cát	(21.98.576,84 – 573.919,55; 21.98.657,56 – 574.183,26; 21.98.755,60 – 574.421,03; 21.98.572,47 – 574.533,18; 21.98.517,63 – 574.439,82; 21.98.489,00 – 574.328,89; 21.98.448,62 – 574.129,34 21.98.423,42 – 573.973,66)	Công văn: 5258/SXD-VLXD ngày 17/7/2024
2	Xã Thiệu Quang	7,0	Cát	(22.06.142,62 – 579.940,13; 22.06.162,73 – 580.066,69; 22.06.036,81 – 580.085,62; 22.05.577,33 – 580.063,44; 22.05.611,85 – 579.944,55; 22.06.026,30 – 579.956,98)	Công văn: 5295/SXD-VLXD ngày 18/7/2024
II	Huyện Như Thanh				
1	Xã Phụng Nghi, huyện Như Thanh	13,50	Đất san lấp.	21.82.548,14 - 557.260,40; 21.82.577,24 - 557.399,92; 21.82.678,81 - 557.516,52; 21.82.624,10 - 557.731,04; 21.82.277,15 - 557.646,94; 21.82.371,49 - 557.210,39	Công văn số 3519/SXD-VLXD ngày 17/5/2024